

Số: 183 /KH-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công điện số 102/CD-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 188/TTr-SLĐTBXH ngày 16/10/2024 về việc dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh xóa nhà tạm, nhà dột nát đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh và thực hiện ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1649-TB/TU ngày 18/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG

Toàn tỉnh còn 13.384 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,13%, 13.326 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,02%. Thời gian qua, được sự hỗ trợ ngân sách nhà nước, sự huy động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh từ năm 2019 đến năm 2024 đã thực hiện hỗ trợ cho 7.329 hộ nghèo, hộ cận nghèo (5.158 hộ nghèo, 2.171 hộ cận nghèo), trong đó: Có 5.905 hộ được hỗ trợ xây dựng mới, 1.424 hộ được hỗ trợ sửa chữa nhà ở. Qua đó đã góp phần đảm bảo ổn định đời sống Nhân dân, trong đó có một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã tiếp cận được nơi ở an toàn, từng bước vươn lên thoát nghèo.

Thực hiện Công điện số 102/CD-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, rà soát đánh giá nhu cầu xây dựng nhà ở đến năm 2025 là 2.522 hộ (hộ nghèo 1.740 hộ; hộ cận nghèo 782 hộ), trong đó: 1.978 hộ được hỗ trợ xây dựng mới; 544 hộ được hỗ trợ sửa chữa nhà ở, cụ thể phân cấp theo các chương trình, dự án như sau:

- Hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh 1.381 hộ (hộ nghèo: 966 hộ; hộ cận nghèo 415 hộ), trong đó:

+ Xây dựng mới nhà ở: 1.117 hộ.

+ Sửa chữa nhà ở: 264 hộ.

- Hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Dự án 5): 85 hộ (hộ nghèo: 60 hộ; hộ cận nghèo: 25 hộ), trong đó:

+ Xây dựng mới nhà ở: 43 hộ.

+ Sửa chữa nhà ở: 42 hộ.

- Rà soát đề xuất hỗ trợ nhà ở theo Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06/10/2024: 1.056 hộ (hộ nghèo: 714 hộ; hộ cận nghèo: 342 hộ), trong đó:

+ Xây dựng mới nhà ở: 818 hộ.

+ Sửa chữa nhà ở: 238 hộ.

Đề hưởng ứng phát động của Thủ tướng Chính phủ theo Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện xóa nhà tạm, nhà ở dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết, thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2025.

II. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Mục tiêu:

- Việc thực hiện xóa nhà tạm nhà dột nát trên địa bàn tỉnh nhằm huy động, vận động các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân, tầng lớp Nhân dân hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, với quyết tâm “xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh” theo tinh thần Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thể hiện sự quan tâm chăm lo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo còn quá khó khăn về nhà ở, nơi ở an toàn. Động viên, khích lệ các tầng lớp Nhân dân, nhất là một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân.

b) Huy động, lồng ghép từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

c) Hộ gia đình được hỗ trợ (bao gồm xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở) được Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, có trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban

nhân dân cấp xã quản lý hàng năm và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Kế hoạch này có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm, đang cư trú trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng thụ hưởng hỗ trợ nhà ở không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

2. Điều kiện được hỗ trợ:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có trong danh sách do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hàng năm chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc) theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác. Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra (Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để cải tạo, sửa chữa hay xây dựng lại).

c) Thửa đất dự kiến xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở; trường hợp chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản xác nhận phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng để làm nhà ở và lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở:

- Tổng số lượng hộ hỗ trợ: 1.056 hộ (hộ nghèo: 714 hộ; hộ cận nghèo: 342 hộ), trong đó:

+ Xây dựng mới nhà ở: 818 hộ;

+ Sửa chữa nhà ở: 238 hộ.

(Có bảng tổng hợp cho các huyện, thị xã, thành phố).

4. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở: 50 triệu đồng/hộ gia đình.

- Hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 25 triệu đồng/hộ gia đình.

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

5. Tổng kinh phí thực hiện:

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho 1.056 hộ nghèo, hộ cận nghèo: **46.850.000.000 đồng**, trong đó:

+ Xây dựng mới mới: 818 hộ, kinh phí 40.900.000.000 đồng;

+ Sửa chữa nhà ở: 238 hộ, kinh phí 5.950.000.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng:

- Tổng hợp đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở, sửa chữa nhà ở bổ sung vào Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 theo Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 08/09/2023 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất thành lập Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà ở dột nát do đồng chí Bí thư làm Trưởng ban Ban chỉ đạo, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

- Là cơ quan thường trực chương trình, chủ trì, phối hợp với các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ngành liên quan tổ chức thực hiện; tổ chức lập các mẫu nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo phù hợp với địa phương để tham khảo, nghiên cứu áp dụng để xây dựng nhà ở; hướng dẫn các xã xác định thực trạng về nhà ở, chất lượng về nhà ở và quy trình nghiệm.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 theo đúng mục tiêu và yêu cầu.

- Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đến người dân bằng hình thức phù hợp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Tiếp tục phát huy cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, phối hợp với chính quyền các cấp, các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tích cực vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở; đồng thời thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu về nhà ở; phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính:

- Tổ chức lập dự toán kinh phí quản lý để triển khai thực hiện Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách tỉnh thực hiện theo đúng quy định.

- Hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán các nguồn vốn hỗ trợ theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Hướng dẫn thủ tục về đất đai liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất) theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn để thực hiện Kế hoạch hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng nhà ở.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổng hợp và phê duyệt theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2021-2025 được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn;

- Thành lập Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà ở dột nát cấp huyện như cơ cấu, thành phần của tỉnh để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch;

- Lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở sau khi được hỗ trợ theo quy định của Kế hoạch này;

- Chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn vận động cộng đồng giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo làm nhà ở;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Không để xảy ra thất thoát, tiêu cực.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã):

- Thành lập Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà ở dột nát cấp xã như cơ cấu, thành phần cấp huyện để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch;

- Xem xét, rà soát, tổng hợp danh sách hộ gia đình được hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

- Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và cộng đồng dân cư;

- Lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định;

- Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đáp ứng nhu cầu về kỹ thuật, chất lượng và tổ chức nghiệm thu theo quy định.

9. Báo Bình Định, Đài phát thanh và Truyền hình Bình Định:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 để các đơn vị, đoàn thể, Nhân dân biết và giám sát thực hiện.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động từ cộng đồng xã hội và các tổ chức, cá nhân khác tham gia, đóng góp nhằm giúp đỡ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở an toàn, giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:

- Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Chỉ đạo các cán bộ Đoàn tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật).

Lưu ý: Các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát kỹ danh sách, yêu cầu ký xác nhận (từ cấp thôn đến cấp xã) hồ sơ của từng hộ gia đình được đề nghị hỗ trợ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân tỉnh xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo Bình Định; Đài PTTH Bình Định;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K14, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC SỐ 1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2019-2024
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG SỐ NHÀ HỖ TRỢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2019-2024														ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH				NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ <i>(Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 08/9/2023)</i>				CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG <i>(Theo Quyết định số 4024/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh)</i>						CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐTTTS VÀ MIỀN NÚI <i>(Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022)</i>						Ghi chú						
		TỔNG SỐ HỘ THỰC HIỆN	Trong đó				Tổng kinh phí	Trong đó:				Vay vốn NHCSXH				Giai đoạn 2019-2024				NĂM 2023-2024						NĂM 2022-2024																
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo			Bao gồm:		Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ xây mới		Hộ sửa chữa		Hộ xây mới		Hộ sửa chữa		Hộ xây mới		Hộ sửa chữa		Kinh phí hỗ trợ		Hộ xây mới		KP hỗ trợ (2023-2024)		Cho vay ưu đãi 2022-2024										
			Xây dựng mới	Sửa chữa	Xây dựng mới	Sửa chữa		NS Trung ương	NS Tỉnh	Huy động	Xây dựng mới	Sửa chữa	Xây dựng mới	Sửa chữa	Kinh phí cho vay	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Kinh phí hỗ trợ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	NS Trung ương	NS Tỉnh	Huy động	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	NS Trung ương	NS Tỉnh	Hộ vay	Kinh phí									
1	QUY NHƠN	19	9	5	3	2	676	200	0	200	476				0	7	3	2	1	476	2		3	1	200																	
2	TUY PHƯỚC	296	167	40	72	17	12.418	1.725	0	1.725	10.693				0	146	63	34	14	10.693	21	9	6	3	1.725																	
3	AN NHƠN	206	113	31	48	14	8.559	1.625	0	1.625	6.934				0	95	40	22	10	6.934	18	8	9	4	1.625																	
4	PHÙ CÁT	357	202	47	87	21	15.257	6.150	0	6.150	9.107				0	125	54	29	13	9.107	77	33	18	8	6.150																	
5	PHÙ MỸ	310	178	39	76	17	13.352	5.500	0	5.500	7.852				0	108	46	25	11	7.852	70	30	14	6	5.500																	
6	HOÀI NHƠN	351	193	53	82	23	14.896	7.000	0	7.000	7.896				0	109	46	25	11	7.896	84	36	28	12	7.000																	
7	HOÀI AN	979	372	78	158	34	35.304	16.450	1.240	15.210	11.214	170	70	77	20	7640	153	66	36	16	11.214	188	80	42	18	14.900							31	12	1.240	310	351	7.640				
8	TÂY SƠN	776	226	53	97	23	19.267	6.850	0	6.850	10.257	192	76	87	22	2160	141	60	32	14	10.257	85	37	21	9	6.850							0	0	0	382	2.160					
9	VÂN CANH	1.281	535	112	229	48	47.757	27.750	600	27.150	12.927	181	73	82	21	7080	177	76	42	18	12.927	343	147	70	30	27.000							15	6	600	150	367	7.080				
10	VĨNH THẠNH	1.283	552	112	236	49	46.406	24.575	1.360	23.215	16.511	168	70	76	20	5320	228	98	53	23	16.511	290	125	59	26	22.875							34	13	1.360	340	348	5.320				
11	AN LÃO	1.471	773	122	323	49	75.517	36.893	14.395	22.498	18.144	97	49	44	14	20480	216	93	50	21	15.644	278	119	0	0	19.850	143	57	72	28	8.955	1.288	2.500	136	54	5.440	1.360	246	20.480			
	Tổng số hộ	7.329	3.320	692	1.411	297	289.409	134.718	17.595	117.123	112.011	808	338	366	97	42.680	1.505	645	350	152	109.511	1.456	624	270	117	113.675	143	57	72	28	8.955	1.288	2.500	216	85	8.640	2.160	1.694	42.680			

